TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY N**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HNGĐ-ST
Ngày 28 - 02 - 2020
V/v " Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tài

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tuyễn

2. Ông Nguyễn Thái Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Xuân Son – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây N *tham gia phiên tòa:* Ông Võ Văn Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 749/2019/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Ngọc B, sinh năm 1977 .(Vắng mặt).

Bị đơn: Nguyễn Trường N, sinh năm 1978. (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp X, xã P, huyện G, tỉnh Tây N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án của chị B trình bày: Chị và anh N tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1996 có đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh N thường xuyên uống rượu và cờ bạc, chị đã nộp đơn khởi kiện một lần nhưng đã rút đơn lại để tạo điều kiện cho anh N thay đổi xây dựng lại gia đình. Về sống chung nhưng anh N vẫn tiếp tục uống rượu và cờ bạc, thậm chí anh còn thường xuyên quậy phá, chửi bới xúc phạm chị. Đi làm anh N cũng không đem tiền về phụ chị nuôi con. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh N.

Về con chung: Chị và anh N có 02 con chung, cháu Nguyễn Trường D, sinh ngày 29-11-1997 hiện đã trưởng thành có khả năng tự lao động sinh sống được nên chị không yêu cầu giải quyết, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Thị Bích N, sinh ngày 21-3-2009, chị không yêu cầu anh N cấp dưỡng

nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình hòa giải bị đơn anh Nguyễn Trường N trình bày phù hợp với lời trình bày của chị B, nhưng vì thương con nên anh yêu cầu đoàn tụ; nếu Tòa án cho ly hôn anh yêu cầu được nuôi cháu Ngọc, không yêu cầu chị B cấp dưỡng, cháu D đã trưởng thành có khả năng tự lao động sinh sống được nên anh không yêu cầu giải quyết. Tài sản chung: Anh không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến khi nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và chị B thực hiện đúng theo trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Riêng anh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, đề nghị xét xử vắng mặt anh N theo điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chị B và anh N tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1996 có đăng ký kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh N thường xuyên uống rượu, cờ bạc và xúc phạm chị, chị đã nộp đơn khởi kiện một lần nhưng đã rút lại để tạo điều kiện cho anh N thay đổi xây dựng lại gia đình. Anh N cũng thừa nhận tuy sống chung nhà nhưng không ai quan tâm đến ai. Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị B đối với anh N là có căn cứ.

Về con chung: Cháu Nguyễn Trường D, sinh ngày 29-11-1997 hiện đã trưởng thành có khả năng tự lao động sinh sống được, anh chị không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không đặt ra giải quyết. Anh N và chị B đều yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Thị Bích N, sinh ngày 21-3-2009, không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu N là con gái, để quá trình phát triển tâm sinh lý bình thường thì cần được mẹ quan tâm chăm sóc nhiều hơn, đề nghị giao cho chị B tiếp tục nuôi, anh N không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu nên không giải quyết.

Về nợ chung: Anh chị khai không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Trường N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để xét xử nhưng vắng mặt không lý do, cho nên Hội đồng xét xử vẫn xét xử vụ án là có căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Chị B và anh N tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn nên được pháp luật thừa nhận hôn nhân hợp pháp. Chị B cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn do anh N thường xuyên uống rượu, cờ bạc và xúc phạm chị. Chị đã nộp đơn khởi kiện một lần nhưng anh N vẫn không thay đổi. Đi làm anh N cũng không đem tiền về phụ chị nuôi con. Anh N cũng thừa nhận tuy

sống chung nhà nhưng không còn tình cảm, không ai quan tâm đến ai. Như vậy có căn cứ cho rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử cho chị B và anh N ly hôn là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh chị đều thừa nhận có 02 con chung tên Nguyễn Trường D, sinh ngày 29-11-1997 hiện đã trưởng thành và Nguyễn Thị Bích N, sinh ngày 21-3-2009. Xét thấy, cháu N là con gái nên sống chung với mẹ sẽ đảm bảo quá trình phát triển bình thường về thể chất và tâm sinh lý của cháu được tốt hơn. Hơn nữa, cháu N cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với chị B. Do đó chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát và yêu cầu của chị B giao cháu N cho chị B tiếp tục nuôi dưỡng là có căn cứ theo Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình; anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Cấp dưỡng nuôi con chị B không yêu cầu nên không giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu nên không giải quyết.

[5] Về nợ chung: Anh chị khai không có nên không giải quyết.

[6] Về án phí: chị Lê Thị Ngọc B phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Quốc Hội; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Quốc Hội về án phí, lệ phí.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Ngọc B đối với anh Nguyễn Trường N. Chị B được ly hôn với anh N.

2. Về con chung: Cháu Nguyễn Trường D, sinh ngày 29-11-1997 hiện đã trưởng thành có khả năng tự lao động sinh sống được, anh chị không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

Cháu Nguyễn Thị Bích N, sinh ngày 21-3-2009 giao cho chị B tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Nguyễn Trường N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở; cấp dưỡng nuôi con chị B không yêu cầu nên không giải quyết.

3. Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh chị khai không có nên không giải quyết.

5. Về án phí: chị Lê Thị Ngọc B phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí do chị B đã nộp 300.000 theo biên lai thu số 0009818 ngày 03 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu (chị B đã nộp xong).

6. Báo cho chị Lê Thị Ngọc B, anh Nguyễn Trường N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây N;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- Các đương sự;
- UBND xã Phước Trạch;
- Lưu: TAGD, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Tài